

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Đức

2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức G, sinh ngày 20/01/1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 02, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C và bà Phùng Thị L (đều đã chết); Có vợ là Tô Thị K, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/7/1981; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 02, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1955; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

3. Bùi Thanh L, sinh ngày 09/8/1992; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 04, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1963; Có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 7.500.000 đồng về tội đánh bạc (số tiền đánh bạc 24.250.000 đồng). Đã thi hành xong toàn bộ bản án từ tháng 12/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

4. Nguyễn Tiến L, sinh ngày 01/01/1982; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 03, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); Có vợ là Phùng Thị T, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

5. Nguyễn Đức L, sinh ngày 29/01/1986; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 03, xã M, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1957; Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

6. Nguyễn Duy C, sinh ngày 10/3/1971; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 03, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C và bà Phùng Thị L (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị Đ, sinh năm 1970 và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

7. Phùng Văn H, sinh ngày 28/10/1986; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 02, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; Có vợ là Phan Thu H, sinh năm 1987 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 27/12/2020, tại nhà của Nguyễn Đức G, sinh năm 1990 ở khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều

tra - Công an huyện Hạ Hòa phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 07 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, Bùi Thanh L, sinh năm 1992, Phùng Văn H, sinh năm 1986, Nguyễn Duy C, sinh năm 1971, Nguyễn Đức L, sinh năm 1986, Nguyễn Tiến L, sinh năm 1982 đều ở xã M, huyện H. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.240.000đ, 01 chiếu nhựa có hoa văn màu xanh và 52 quân bài tú lơ khơ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu khán thành nhà mới tại gia đình Nguyễn Đức G xong, Nguyễn Văn B rủ Nguyễn Đức G, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến L đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. L lấy 01 chiếu có sẵn trong nhà trải xuống nền phòng ngủ nhà G. L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ trong túi quần để xuống chiếu, sau đó tất cả ngồi đánh bạc. Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất dùng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, ván đầu tiên thì người chia bài được chọn ngẫu nhiên, từ ván sau nếu ai thắng thì được chia bài. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng/01 ván bạc (gọi là tiền gà). Người nào muốn “Tố” thì đặt tiền xuống chiếu, người nào không “tố” thì úp bài xuống chiếu, bị xử thua ván đó và mất 10.000 đồng “tiền gà”. Những người theo “tố” thì cộng điểm so sánh để xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng và được ăn cả “tiền gà” và tiền “tố” của ván đó. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là “Sáp” - “Liêng” - “Ảnh” - “Điểm”. Trong đó “Sáp” tức là có 03 quân bài cùng bộ, cao nhất là “A”, rồi giảm dần theo thứ tự quân bài K, Q, J, 10,... và thấp nhất là 2. “Liêng” tức là 03 quân bài của người chơi có số thứ tự liền kề nhau, nhỏ nhất là “A, 2, 3” và cao nhất là “Q, K, A”. Nếu Liêng bằng nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất “rô, cơ, tép, bích”. “Ảnh” là có 03 quân bài đầu người J, Q, K mà không phải là “Sáp” hoặc “Liêng”. Nếu “Ảnh” mà bằng nhau thì xét chất như trên để phân thắng thua. “Điểm” được tính là tổng 03 quân bài cộng lại. Ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung quân A bằng 1 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài. Nếu người chơi có cùng điểm thì xét theo chất để xác định thắng thua. Cả 07 đối tượng cùng tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc Giang thua hết tiền nên ngồi xem đến 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc các bị cáo khai nhận: G có 1.200.000 đồng, L có khoảng 2.000.000 đồng, L có khoảng 735.000 đồng, H có khoảng 1.000.000 đồng, C có khoảng 980.000 đồng, L có khoảng 2.500.000 đồng, B có khoảng 1.800.000 đồng. Khi đánh bạc các bị cáo để tiền ở chiếu và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Theo lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền sử dụng đánh bạc khoảng 10.215.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc là 10.240.000đồng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Tiến L mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L và Nguyễn Duy C, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2020 đến 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2020), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Buộc các bị cáo thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thanh L từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 10.240.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa có hoa văn màu xanh đã cũ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến L không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2020, tại nhà của Nguyễn Đức G ở khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức G cùng Nguyễn Văn B, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến L đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.240.000 đồng. Trong đó G có 1.200.000 đồng, L có khoảng 2.000.000 đồng, L có khoảng 735.000 đồng, H có khoảng 1.000.000 đồng, C có khoảng 980.000 đồng, L có khoảng 2.500.000 đồng, B có khoảng 1.800.000 đồng.

Hành vi đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền là 10.240.000 đồng của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có việc tổ chức phân công vai trò cụ thể. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến L đều phạm tội lần đầu.

Bị cáo Bùi Thanh L, ngày 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 7.500.000 đồng về tội đánh bạc, đã thi hành xong toàn bộ bản án từ tháng 12/2017, đến nay đã được xóa án tích.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thanh L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức G và Nguyễn Duy C có bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng, bị cáo Nguyễn Đức L có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn B là người khởi xướng, bị cáo Bùi Thanh L và Nguyễn Tiến L là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, do vậy phải xử hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Đức G dùng nhà ở của mình để cùng các bị cáo đánh bạc, nên cần xử hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày (từ 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2020 đến 15 giờ 30 ngày 30/12/2020) sẽ được khấu trừ khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Đức L, Nguyễn Duy C, Nguyễn Văn H đều làm ruộng, không có tài sản có giá trị, nên không phạt bổ sung. Riêng đối với bị cáo Bùi Thanh L, cần phạt bổ sung bị cáo khoảng 10.000.000 đồng là phù hợp.

[7]. Đối với việc khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên các bị cáo đều làm ruộng, không có công việc ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.240.000đ là tiền các bị cáo phạm tội đánh bạc nên sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa có hoa văn màu xanh đã cũ là công cụ, phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

[9]. Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đức G là chủ nhà cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên chỉ có một chiếu bạc với 07 người tham gia, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.240.000đ và bị cáo không thu tiền của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hoà chỉ xử lý bị cáo về tội đánh bạc mà không đề cập xử lý về hành vi gá bạc là đúng quy định.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh L; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Phùng Văn H, Nguyễn Tiến L; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Duy C và Nguyễn Đức L; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao các bị cáo cho UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.
- Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thanh L nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 10.240.000đ (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.
- Tịch thu đề tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và 01 (Một) chiếc nhựa có hoa văn màu xanh đã cũ.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Văn B, Bùi Thanh L, Phùng Văn H, Nguyễn Duy C, Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M, huyện Hạ Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường